

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/7/2019.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Thông.

Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST- HNGĐ ngày 06/02/2018 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H; sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 01 thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lê Quang S; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 01 thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: số 10/10/43 T, phường T, quận 7, TP.HCM.

Bà H có mặt tại phiên tòa, ông S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Thu H trình bày: Bà và ông S tự nguyện kết hôn năm 1992, đăng ký kết hôn hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau, đánh nhau. Từ đầu năm 2016 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Quang V, sinh ngày

06/10/1992 và Lê Quang M, sinh ngày 04/01/2001. Khi ly hôn các con đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là diện tích đất trồng cà phê 4.960m² thửa 426 tờ bản đồ 22 xã Đ. Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn bà yêu cầu chia đôi tài sản nhưng ông S không đồng ý chia diện tích đất nêu trên cho bà nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia.

Theo lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Quang S trình bày: Công nhận lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân và con chung như trên là đúng.

Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn là do không hợp nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Khi ly hôn các con đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản, tài sản chung bà Hà đã trình bày là không đúng, diện tích đất trên là tài sản riêng của ông được bố mẹ cho từ trước. Tuy nhiên khi vợ chồng lấy nhau thì cùng nhau trồng cà phê nhưng không đồng ý chia cho bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà H được ly hôn ông S; bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Quang S là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông S tự nguyện kết hôn năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau, đánh nhau. Từ đầu năm 2016 đến nay đã sống ly thân. Cả hai bên cùng xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông S cũng đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay lại vắng mặt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xin ly hôn ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà H được ly hôn ông S là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Quang V, sinh ngày

06/10/1992 và Lê Quang M, sinh ngày 04/01/2001. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản: Tại phiên tòa hôm nay, bà H rút yêu cầu về việc chia tài sản chung nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà Hà nộp số tiền 3.594.000đ tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá, đã được thanh quyết toán chi phí hợp lý. Tại phiên tòa hôm nay, bà H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí nêu trên nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu H được ly hôn ông Lê Quang S.

2) Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.050.000đ theo biên lai thu số 0003223 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Hoàn trả cho bà H số tiền 3.750.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Đinh Lạc;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học